

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

Số: 13 /2017/NQ-HĐND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Dương, ngày 15 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành một số chế độ chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 524/2012/NQ-UBTVQH12 ngày 20 tháng 9 năm 2012 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về một số chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động của Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện đảm bảo hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Xét Tờ trình số 376/TTr-HĐND ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách về sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Ban hành một số chế độ chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương; Báo cáo thẩm tra số 96/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều trong Quy định được ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND9 ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội

đồng nhân dân tỉnh về Ban hành một số chế độ chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương

1. Sửa đổi tiêu đề Điều 5 và Khoản 2 Điều 5 như sau:

“Điều 5. Chi cho hoạt động giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; hoạt động khảo sát, giám sát của các Ban HĐND các cấp

2. Chi cho hoạt động giám sát của Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND; hoạt động khảo sát, giám sát của các Ban HĐND.”

2. Sửa đổi Khoản 6 Điều 6 và Khoản 7 Điều 6 như sau:

“6. Chi soạn thảo biên bản kỳ họp HĐND; soạn thảo văn bản tổng hợp các ý kiến chất vấn, trả lời chất vấn của đại biểu tại kỳ họp

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/văn bản.

- Cấp huyện: 200.000 đồng/văn bản.

- Cấp xã: 150.000 đồng/văn bản.

7. Các mức chi cho việc tổ chức kỳ họp HĐND, tổng kết nhiệm kỳ được thực hiện theo quy định hiện hành.”

3. Sửa đổi tiêu đề Điều 7 như sau:

“Điều 7. Chi cho các phiên họp của Thường trực HĐND, họp thẩm tra các Ban HĐND các cấp; họp Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; Hội nghị trao đổi kinh nghiệm giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND cấp huyện, giữa Thường trực HĐND cấp huyện với Thường trực HĐND cấp xã; các hội nghị, tọa đàm, tập huấn, hội thảo phục vụ cho hoạt động HĐND.”

4. Bổ sung Điểm d vào Khoản 1 Điều 7 như sau:

“1. Chi cho các phiên họp Thường trực HĐND, họp thẩm tra của các Ban HĐND

d) Chi soạn thảo văn bản kết luận của Thường trực HĐND về phiên họp chất vấn, giải trình:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/văn bản.

- Cấp huyện: 200.000 đồng/văn bản.

- Cấp xã: 150.000 đồng/văn bản.”

5. Sửa đổi Khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Các mức chi cho việc tổ chức Hội nghị trao đổi kinh nghiệm giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND cấp huyện, giữa Thường trực HĐND cấp huyện với Thường trực HĐND cấp xã; các hội nghị, tọa đàm, tập huấn, hội thảo phục vụ cho hoạt động HĐND được thực hiện theo quy định hiện hành.”

6. Sửa đổi Khoản 4 Điều 7 như sau:

“4. Chi cho cán bộ, công chức, nhân viên phục vụ cho phiên họp của Thường trực HĐND, họp thẩm tra các Ban HĐND các cấp; họp Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; Hội nghị trao đổi kinh nghiệm giữa Thường trực HĐND tỉnh với Thường trực HĐND cấp huyện, giữa Thường trực HĐND cấp huyện với Thường trực HĐND cấp xã; các hội nghị, tọa đàm, tập huấn, hội thảo phục vụ cho hoạt động HĐND.”

7. Sửa đổi Khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Chi hỗ trợ trang trí, nước uống tại các điểm tiếp xúc cử tri

- Cấp tỉnh: 600.000 đồng/lần.
- Cấp huyện: 450.000 đồng/lần.
- Cấp xã: 300.000 đồng/lần.”

8. Sửa đổi tiêu đề Điều 10 như sau:

“**Điều 10.** Chế độ quà tặng

Áp dụng đối với đoàn của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh khi tổ chức thăm hỏi, tặng quà đối với các đối tượng: gia đình có công với cách mạng; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương, bệnh binh; gia đình liệt sỹ; cán bộ hoạt động cách mạng trước 8/1945; các chức sắc tôn giáo, dân tộc; các cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất; gia đình, cá nhân gặp rủi ro do thiên tai và các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như: trại điều dưỡng thương bệnh binh; trại trẻ mồ côi; người khuyết tật; trường dân tộc nội trú; các đơn vị bộ đội, công an, cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc nơi đoàn công tác HĐND tỉnh đến thăm. Cụ thể:”

9. Sửa đổi Điều 11 như sau:

“**Điều 11.** Chi cho chuyên gia

1. Đối với chuyên gia làm việc có thời hạn: tối đa 10.000.000 đồng/người/tháng.

2. Đối với chuyên gia được mời làm việc theo chuyên đề hoặc theo yêu cầu của Thường trực HĐND tỉnh, tùy theo mức độ chuyên sâu và phức tạp của chuyên đề được mời, Thường trực HĐND quyết định bằng văn bản mức chi cụ thể theo 1 trong 2 mức chi sau:

- 4.000.000 đồng/chuyên đề.
- 6.000.000 đồng/chuyên đề.”

10. Sửa đổi Điều 12 như sau:

“**Điều 12.** Chi cho công tác tiếp công dân

Chi bồi dưỡng cho đại biểu HĐND các cấp tiếp công dân là: 120.000 đồng/người/ngày.”

11. Bổ sung Điều 13 như sau:

“**Điều 13.** Chi phí việc tổ chức cho đại biểu đi nghiên cứu, học tập kinh nghiệm hàng năm theo kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân được chi đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tế và khả năng của ngân sách từng địa phương.”

12. Bổ sung Điều 14 như sau:

“**Điều 14.** Chi hỗ trợ đại biểu HĐND kiêm nhiệm

Chi hỗ trợ đại biểu HĐND kiêm nhiệm đối với chức danh Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban HĐND cấp xã:

- Trưởng Ban: 200.000 đồng/tháng/người.
- Phó Trưởng Ban: 150.000 đồng/tháng/người.”

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân các cấp tổ chức quản lý, điều hành, thực hiện việc chi đúng mục đích và đúng quy định; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo với cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa IX, kỳ họp thứ năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. *mf*

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTWQH;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND cấp huyện;
- LĐVP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh;
- CV phòng TH, phòng HCTCQT;
- Trung tâm CB, Website, Báo, Đài PTTH Bình Dương;
- Lưu: VT.



Phạm Văn Cảnh